TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 317/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ số 040/TT3 ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: chị Trần Thị Út K, sinh năm 1998; địa chỉ số 040/TT3 ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Trần Thị Út Kết. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Lê Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thị Thanh T sinh ngày 17/7/2017. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Út K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: hiện hai bên không tranh chấp.

2.3. Về nợ chung: hai bên khai không có.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Lê Văn H đồng ý nộp và

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006554 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên